TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-KDTM	*Quảng Ninh, ngày 01 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM, ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Doanh nghiệp tư nhân T; địa chỉ: Số 217 P, phường T, thành phố H, tỉnh T; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn D,

Địa chỉ: Số 217 P, phường T, thành phố H, tỉnh T.

- Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng tổng hợp Q; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên thỏa thuận Công ty TNHH Tư vấn- Xây dựng tổng hợp Q sẽ trả cho Doanh nghiệp tư nhân T số tiền nợ là **283.005.000** VNĐ (Hai trăm tám mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn đồng Việt Nam) theo lộ trình trả nợ như sau:

+ Hàng tháng Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng tổng hợp Q sẽ trả cho Doanh nghiệp tư nhân Tuyết L số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng, kể từ tháng 03/2022 cho đến khi trả hết nợ **283.005.000** VNĐ (*Hai trăm tám mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn đồng Việt Nam*).

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hai bên thỏa thuận Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng tổng hợp Q chịu toàn bộ

án phí tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch là 7.075.125 đồng. Trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân T số tiền 9.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 31 AA/2021/0003789, ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu